

Lý thuyết Toán lớp 1: Trừ các số tròn chục

KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- Biết đặt tính, làm tính trừ các số tròn chục.
- Trừ nhẩm các số tròn chục trong phạm vi 90 ;
- Giải được bài toán có phép trừ.

CHỤC	ĐƠN VỊ
5	0
- 2	0
3	0

$50 - 20 = 30$

- 0 trừ 0 bằng 0, viết 0
- 5 trừ 2 bằng 3, viết 3

CÁC DẠNG TOÁN

Dạng 1: Thực hiện phép tính.

Thực hiện phép trừ hai số tròn chục bằng cách trừ các số của hàng đơn vị rồi trừ các số ở hàng chục.

Ví dụ: Đặt tính và tính $40 - 10$

40	• 0 trừ 0 bằng 0, viết 0
- 10	• 4 trừ 1 bằng 3, viết 3

30	Vậy $40 - 10 = 30$

Dạng 2: Bài toán có lời văn

- Đọc và phân tích đề bài: Xác định các số đã cho, số lượng tăng hoặc giảm và yêu cầu của bài toán.
- Tìm lời giải cho bài toán: Em dựa vào các từ khóa “thêm”, “bớt”, “tất cả”, “còn lại”... để xác định phép tính cần dùng cho bài toán.
- Trình bày lời giải cho bài toán: Viết rõ ràng lời giải, phép tính, đáp số.
- Kiểm tra lại lời giải và kết quả em vừa tìm được.

Ví dụ: Một cửa hàng có 30 hộp quà, họ bán được 10 hộp quà. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu hộp quà?

Phân tích: Muốn tìm số hộp còn lại thì cần lấy số hộp ban đầu trừ đi số hộp đã bán.

Giải:

Cửa hàng còn lại số hộp quà là:

$$30 - 10 = 20 \text{ (hộp quà)}$$

Đáp số: 20 hộp quà.

Dạng 3: So sánh

Muốn so sánh hai hoặc nhiều phép trừ các số tròn chục thì cần thực hiện phép tính rồi so sánh các kết quả vừa tìm được.

Ví dụ: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: $70 - 30 \dots\dots 70 - 40$

Giải:

Dấu cần điền vào chỗ chấm là dấu <.